

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02, L, phường G, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đinh Hồng L – Chức vụ: Giám đốc ngân hàng N - Chi nhánh L - Tây Bình Phước.

Ông Đinh Hồng L uỷ quyền lại cho ông Ngô Thanh S – Chức vụ: Phó giám đốc ngân hàng N - Chi nhánh L - Tây Bình Phước

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Nai

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Thùy D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Nai

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Hữu T chịu trách nhiệm trả cho ngân hàng N tổng số tiền 881.668.830 đồng (tám trăm tám mươi một triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm ba mươi đồng), trong đó số tiền gốc là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng), tiền

lãi trong hạn, quá hạn và lãi chậm trả tính đến nay (01/8/2025) là 181.668.830 đồng (một trăm tám mươi một triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm ba mươi đồng)

2.2 Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LH56/05/2021 ngày 23/5/2022 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh L - Tây Bình Phước và ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị Thùy D (do ông Nguyễn Hữu T là đại diện theo ủy quyền ký).

Trong trường hợp ông T không trả được toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng N thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định đối với tài sản thế chấp là: Thửa đất số 589, tờ bản đồ số 14, diện tích 212m² cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất. Đất tọa lạc tại tổ A, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (nay là tổ A, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Nai). Thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB692331, số vào sổ CH01662 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 11/11/2015 cho ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị Thùy D.

2.3 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải, (từ ngày 02/8/2025) bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4 Về án dân sự sơ thẩm:

Ông T chịu 19.225.000 đồng (mười chín triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí DSST đối với tranh chấp hợp đồng tín dụng và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí đối với tranh chấp về hợp đồng thế chấp tài sản.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự. Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 - Đồng Nai) trả lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.156.634 đồng theo biên lai số 0002545 ngày 05/6/2025.

2.5 Về chi phí tố tụng: Ông T chịu chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ) với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Số tiền này Ngân hàng N đã nộp nên ông Thêm có trách nhiệm trả lại cho ngân hàng số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 14;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Khánh Duyên